

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (TỪ ĐẠI HỘI VI ĐẾN NAY)

NGUYỄN VĂN HUYỀN *

Tóm tắt: Từ Đại hội VI đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng phát triển lý luận về nội dung và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có lý luận về hệ thống chính trị. Qua gần 30 năm đổi mới, hệ thống chính trị Việt Nam ngày càng được hoàn thiện; Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được tổ chức hợp lý hơn, hoạt động hiệu quả hơn; cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ ngày càng phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

Từ khóa: Lý luận; hệ thống chính trị; Đảng Cộng sản Việt Nam; chính trị; đổi mới hệ thống chính trị.

1. Mở đầu

Một nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội VI đến nay là đổi mới nhận thức lý luận về nội dung, phương thức hoạt động, cơ cấu, tổ chức, sự vận hành của hệ thống chính trị. Những quan điểm đổi mới của Đảng ta về hệ thống chính trị suốt 5 kỳ Đại hội (VI - XI) là những bước tiến lớn và đầy ý nghĩa; phản ánh đúng đắn và sâu sắc về bản chất chính trị xã hội chủ nghĩa; sát thực hơn với quá trình thực hiện trong thực tế mục tiêu chính trị cao đẹp của Đảng và Nhân dân ta; vượt qua được nhận thức hạn chế trước đây có tính tách biệt, đối lập chính trị - xã hội của hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư

bản chủ nghĩa; bổ sung, làm phong phú nhiều nội dung mới phù hợp, nhiều cách thức mới hữu hiệu để từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đầy phức tạp hiện nay.

2. Về khái niệm hệ thống chính trị

Việc sử dụng khái niệm “Hệ thống chính trị” thay cho khái niệm “Hệ thống chuyên chính vô sản” (Hội nghị Trung ương 6 Khóa VI) thể hiện sự nhận thức mới về chính trị - nó không chỉ vượt qua được tính chất nặng về bản chất giai cấp và mặt chuyên chính của chính trị; điều quan trọng hơn là, chú trọng và nhấn

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

mạnh tính hệ thống, tính chỉnh thể và mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống, điều mà trước Đại hội VI “chưa được cụ thể hóa thành thể chế”⁽¹⁾. Hệ thống chính trị Việt Nam gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ thể hiện tính chỉnh thể về tổ chức, tính đại diện trong xã hội, mà còn khu biệt khá rõ giữa hệ thống tổ chức bộ máy với các yếu tố khác của nền chính trị, định hình rõ các tổ chức quản chúng trong hệ thống chính trị; vượt lên quan niệm chưa phù hợp trong việc cụ thể hóa cơ chế tổng thể: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân lao động làm chủ tập thể” trước đây.

3. Về mục tiêu tổng quát của hệ thống chính trị

“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (1991) xác định rõ: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”⁽²⁾. Văn kiện Đại hội VII cũng nhấn mạnh: “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực chất của việc đổi mới, kiện toàn hệ thống chính trị. Đây vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới”⁽³⁾. Quan điểm mới của Đảng thể hiện rõ: Đổi mới hệ thống chính trị là làm cho chế độ chính trị đã được kiến lập ở nước ta ngày càng vững mạnh hơn, thể hiện đúng đắn và đầy đủ

hơn bản chất xã hội chủ nghĩa của nó, phát huy tính ưu việt và vai trò tích cực của chính trị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới hệ thống chính trị là nhằm làm cho các bộ phận cấu thành hệ thống hoạt động có hiệu lực và hiệu quả cao hơn, khắc phục bệnh quan liêu, hình thức, trên cơ sở xác định rõ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và xác lập cơ chế vận hành thông suốt, chặt chẽ của cả hệ thống theo sự lãnh đạo của hạt nhân - Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Về yêu cầu của đổi mới hệ thống chính trị

Đổi mới hệ thống chính trị, theo quan điểm của Đảng, là nhằm làm cho quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân, từng bước hoàn thiện và nâng cao trình độ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị, phải bảo đảm các điều kiện để cả hệ thống chính trị và mỗi bộ phận của nó thực hành quyền lực chính trị của mình; phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng về dân chủ của nhân dân; phải căn cứ ý thức, trình độ và năng lực thực hành dân chủ mà xác định nội dung

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 110.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Cương lĩnh xây dựng đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 19.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 90.

đổi mới hệ thống chính trị, từng bước nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống vì mục tiêu xã hội chủ nghĩa; phải xuất phát từ sự tiến bộ về ý thức, trình độ, năng lực và khả năng làm chủ thực tế của nhân dân đối với phát triển và tiến bộ xã hội mà đánh giá sự tiến bộ của hệ thống chính trị. Chỉ khi, nhân dân (với tư cách là người chủ và người làm chủ, là chủ thể gốc của quyền lực chính trị) thực sự tham gia xây dựng, thực thi quyền lực chính trị của mình và kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của các tổ chức trong hệ thống chính trị, thì khi đó hệ thống chính trị mới được gọi là phù hợp, thực sự thực hiện chức năng, mục đích chính trị của mình.

Với mục tiêu và yêu cầu nêu trên, việc đầu tiên của đổi mới hệ thống chính trị là xác định đúng và rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức của hệ thống chính trị; từ đó, định rõ vị thế của từng bộ phận, nhất là mối quan hệ giữa các thành tố trong toàn chỉnh thể với các thiết chế thống nhất, tạo cơ chế cho từng thành tố và toàn chỉnh thể hoạt động thông suốt, không trùng lặp, chồng chéo, lấn sân hoặc đùn đẩy trách nhiệm, làm suy yếu, thậm chí trì trệ cả hệ thống. Từ Đại hội VII đến Đại hội XI, Đảng luôn khẳng định vị trí hạt nhân chính trị của Đảng với chức năng, nhiệm vụ của mình trong hệ thống chính trị: “Đảng là bộ phận của hệ thống chính trị, nhưng là bộ phận hạt nhân lãnh đạo toàn

bộ hệ thống ấy”. Đây không phải là sự áp đặt chủ quan của Đảng đối với hệ thống chính trị, mà là sự xác định khoa học, nói lên tất yếu vị thế của Đảng trong sứ mệnh thực hiện mục tiêu và lý tưởng của Đảng và của Nhân dân. Đại hội XI đưa ra quan điểm mới về Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đảng đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và cho dân tộc”. Để đảm đương được sứ mệnh trọng đại đó, Đảng phải là hạt nhân chính trị của cả hệ thống chính trị, lãnh đạo toàn bộ hệ thống và xã hội, chịu trách nhiệm đối với những quyết định của mình trước toàn hệ thống và toàn dân. Nhà nước là bộ phận trụ cột của hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện chức năng quản lý đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực hiện chức năng thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, Cương lĩnh của Đảng, quản lý toàn diện xã hội. Mặt trận Tổ quốc là liên minh chính trị của các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, có vai trò quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phản biện và giám sát xã hội, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Qua 5 kỳ Đại hội (VI - XI), Đảng đã xác định một cách có căn cứ khoa học, có cơ sở thực tiễn về vị trí, vai trò của các bộ phận cơ bản của hệ thống chính

trị, phân định rõ và hợp lý dần các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, từng bước khắc phục sự không rõ ràng, chồng chéo, lấn sân nhau, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của nhau và của cả hệ thống. Văn kiện Đại hội XI viết: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁽⁴⁾; “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài... là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận... hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên”⁽⁵⁾; “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong

của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”⁽⁶⁾.

Một trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống. Thực tế, dù từng bộ phận đã được cải tiến tổ chức, phân định vị trí, chức năng, nhiệm vụ tương đối hợp lý; song trong từng bộ phận, bộ máy còn chồng chéo, chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian không cần thiết, cản trở lớn đến hoạt động sản xuất và quản lý xã hội; các tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân hoạt động kém hiệu quả; sự vận hành của hệ thống chính trị chưa thông suốt, nhiều khâu trì trệ. Đảng đề ra quan điểm đổi mới Nhà nước: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, “Nhà nước phục vụ Nhân dân... thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 85.

⁽⁵⁾ *Sđd*, tr. 87.

⁽⁶⁾ *Sđd*, tr. 88.

Nhân dân, có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân”⁽⁷⁾. Đối với Mặt trận Tổ quốc, Đảng khẳng định vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân,... tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường mối liên hệ giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, “Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội”⁽⁸⁾.

Phương thức hoạt động của hệ thống chính trị vẫn đang là lĩnh vực nổi cộm hiện nay. Trong đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, Đảng chú trọng vào vấn đề mấu chốt nhất là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, khắc phục hai khuynh hướng thường xảy ra trong thực tế: hoặc là Đảng bao biện làm thay, hoặc là buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Trước hết, cần nhận thức đúng vấn đề Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện có chính quyền, dân chủ hóa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XI của Đảng khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và

trực tiếp, nhưng Đảng không làm thay Nhà nước, không được sử dụng quyền lực nhà nước; Đảng lãnh đạo Nhà nước ban hành luật pháp, nhưng Đảng phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; Đảng giữ vai trò lãnh đạo chính trị đối với Nhà nước và cả xã hội, nhưng điều đó không có nghĩa Đảng chỉ đề ra Cương lĩnh, đường lối chung. “Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn, bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên”, “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ... Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị”⁽⁹⁾. Ngay từ Hội nghị Trung ương 3 Khóa VII, Đảng đã cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, làm cơ sở để từng cấp trong hệ thống chính trị xây dựng phương thức lãnh đạo của Đảng, phương thức quản lý của chính quyền và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc. Quan điểm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã tạo điều kiện cho cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ tăng thêm được

⁽⁷⁾ *Sđd*, tr. 86.

⁽⁸⁾ *Sđd*, tr. 86 - 87.

⁽⁹⁾ *Sđd*, tr. 89.

hiệu lực và hiệu quả. Đổi mới về phương thức lãnh đạo của Đảng là một bước đột phá quan trọng vào khâu khó nhất, nhạy cảm nhất mà trước đây chưa tháo gỡ được. Tuy nhiên, ở đây cũng còn nhiều bất cập mà việc hóa giải chúng phải tiếp tục đột phá trên cơ sở gắn lý luận với thực tiễn, chính trị với khoa học, mà chính trị phải tiến sát tới khoa học.

5. Về mối quan hệ và sự vận hành của cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ

Phương hướng cơ bản của cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ, một mặt là bảo đảm cho hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực và hiệu quả; mặt khác, mở rộng và thực thi dân chủ, bảo đảm mọi quyền lực thuộc về nhân dân, bảo đảm sự tham gia của nhân dân vào quản lý công việc nhà nước và xã hội. Quan hệ biện chứng và cơ chế vận hành hợp lý ở đây là: Nhân dân làm chủ trên cơ sở sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; sự lãnh đạo, quản lý đó phải trên nền tảng “dân là gốc”, phải đúng bản chất và mục đích “dân là chủ và dân làm chủ”. Chế độ dân chủ của xã hội ta được Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, công việc đổi mới, xây dựng xã hội là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. “Nhân dân làm chủ” là thành tố quan trọng nhất trong cơ chế tổng thể

nêu trên, nó phải là mục tiêu cao nhất của quá trình thực hiện cơ chế đó trong thực tiễn. Nhân dân trao quyền lãnh đạo xã hội và thực hiện sự nghiệp cách mạng của dân cho Đảng để Đảng thực hiện khát vọng tự do, dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân lập ra Nhà nước thông qua cơ chế bầu cử dân chủ và tự do, ủy quyền và ủy nhiệm cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, thay mặt nhân dân thực thi quyền lực nhà nước. Nhà nước như vậy là “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”. Nó phải có trách nhiệm hoàn thành sứ mệnh do nhân dân giao phó, phải làm tất cả để mọi công dân thực hiện tốt nhất các quyền của mình. Hiệu quả thực sự của sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước chính là làm cho Nhân dân phát huy cao nhất sự làm chủ, đạt thành quả lớn nhất trong quá trình làm chủ của mình.

Một bước đột phá mới trong đổi mới hệ thống chính trị của Đảng là đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là ở xã, phường, thị trấn. Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng, hệ thống chính trị ở cơ sở là nền tảng vững chắc của toàn bộ hệ thống chính trị. Cho nên, đổi mới hệ thống chính trị phải từ trên xuống và từ dưới lên, từ cấp Trung ương xuống cơ sở và ngược lại. Củng cố vững chắc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở, thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở” (1998) và “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã,

phường, thị trấn” (2007) với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là đảm bảo vững chắc cho việc ổn định chính trị, thúc đẩy đổi mới kinh tế và chính trị từ cơ sở, phòng ngừa và giải quyết ngay từ đầu các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, chống tiêu cực nội bộ và các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Trên cơ sở giữ vững ổn định, xác định và thực hiện đúng phương hướng đổi mới hệ thống chính trị nhằm phát huy cao nhất vai trò của các tổ chức trong hệ thống và quyền làm chủ của Nhân dân, Đảng đã hướng mạnh về cơ sở, củng cố cơ sở xã hội của chính trị, trân trọng các sáng kiến sáng tạo từ cơ sở, theo đó, Hội nghị Trung ương 5 Khóa IX (2002) đã đưa ra Nghị quyết về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đặc biệt là vùng nông thôn. Đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở là một phát triển mới của Đảng theo tinh thần “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân”, chính trị là ý chí, là sức mạnh và là cuộc sống của hàng chục triệu quần chúng; chủ trương đó đã từng bước nâng cao vai trò tự quản cộng đồng và làm chủ xã hội của nhân dân, góp phần xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh.

6. Về xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được Đảng ta nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn. Đại hội X của Đảng ghi: Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là

mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đại hội XI của Đảng bổ sung đầy đủ hơn: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của xã hội ta, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực”, “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân”, “Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”, “Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”⁽¹⁰⁾.

Đại hội X, XI của Đảng phát triển nhiều quan điểm mới về quyền làm chủ của nhân dân: Xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó, cán bộ, đảng viên, công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân. Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Mọi đường lối của Đảng, chính

⁽¹⁰⁾ *Sđd*, tr. 85.

sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của dân. Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Thực hiện dân chủ trong quá trình chuẩn bị ra các quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định, thông qua các cơ quan dân cử, các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp. Thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở bằng các hình thức nhân dân tự quản, bằng các quy ước, hương ước tại cơ sở phù hợp với luật pháp, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng. Chăm lo phát triển con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người.

7. Một số vấn đề đặt ra đối với việc tiếp tục đổi mới nhận thức về hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị được nhận thức mới; cơ cấu, tổ chức của hệ thống chính trị đã được cải tiến; các bộ phận của hệ thống chính trị được xác định rõ, hợp lý hơn; hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, về mặt vận hành và chất lượng hoạt động trong thực tiễn còn nhiều bất cập và nhiều vấn đề đang đặt ra.

Về Đảng lãnh đạo

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội vừa được tăng cường,

vừa có mặt bất cập, thể hiện ở trí tuệ, trình độ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Chưa thể chế hóa rõ quan hệ và cơ chế vận hành giữa Đảng và Nhà nước để hai chủ thể này phát huy tốt vai trò của mình. Nhiều nội dung, phương thức lãnh đạo còn trùng lặp, chưa rõ quyền hạn và trách nhiệm, dẫn đến chậm xử lý và quyết định công việc. Sự suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên với những biểu hiện nghiêm trọng trong tham nhũng, quan liêu, hách dịch, xa dân, chủ nghĩa hình thức ngày càng tăng. Lòng tin của dân đối với Đảng bị suy giảm. Trong lý thuyết, các bộ phận của hệ thống chính trị đã được phân công, song trong thực tế, mỗi bộ phận chưa thực hiện đúng như vậy. Chính phủ không thể bãi nhiệm hoặc kỷ luật, chuyển một chủ tịch tỉnh có khuyết điểm hoặc không đáp ứng năng lực, mà phải do cấp ủy Đảng hoặc Bộ Chính trị quyết định. Cấp ủy Đảng còn can thiệp vào việc điều tra, xét xử một số vụ án. Còn có sự chồng chéo trong việc ra các văn bản chỉ đạo (Chính phủ) và chỉ thị (Ban Bí thư) về cùng một công việc (an toàn giao thông, chống tệ nạn xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, v.v.). Từ thực trạng đó, những vấn đề đặt ra là: Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là thành viên của hệ thống đó và Đảng là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, đồng thời lãnh đạo Mặt trận. Vậy tính chất và cơ chế làm việc của các mối quan hệ đó là

như thế nào? Đảng lãnh đạo như thế nào đối với các thành phần và các tổ chức kinh tế khác nhau trong điều kiện kinh tế thị trường? Làm thế nào để từng bộ phận của hệ thống chính trị thực sự độc lập, tự chủ trong việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, không chông chéo, trùng lặp, lấn sân nhau?

Về Nhà nước quản lý

Hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước đã được nâng lên một bước, nhưng chủ yếu là trong kinh tế, còn quản lý xã hội còn nhiều hạn chế. Nhìn chung, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Nhà nước thấp, nhiều bất cập; tổ chức còn cồng kềnh, hoạt động còn thiếu chuyên nghiệp, chưa bảo đảm Nhà nước pháp quyền. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; thủ tục hành chính nặng nề, gây ách tắc công việc công và tư, gây nhiều tiêu cực xã hội. Đội ngũ công chức còn hạn chế về trình độ, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống. Việc xây dựng pháp luật thiếu hệ thống, đồng bộ, việc thi hành pháp luật chưa đúng phép nước làm cho Nhà nước kém hiệu lực, xã hội thiếu kỷ cương. Thực thi luật pháp yếu kém, nhiều luật không vào cuộc sống, không tác dụng tới kinh tế - xã hội. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, song mô hình này chưa tạo được năng lực hoạt động tốt trong thực tế. Từ thực trạng đó, những vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để Nhà nước thực sự có hiệu lực, hoạt động có hiệu quả, tránh

tình trạng yếu kém hiện nay? Sự kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực lập pháp, hành pháp, tư pháp là thế nào, cơ chế kiểm soát ra sao?

Về Nhân dân làm chủ

Cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý chưa phát huy sự làm chủ thực sự của Nhân dân. Hiện tại, cơ chế đó cơ bản vẫn chỉ vận hành theo một chiều: Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý. Nguyên lý Nhân dân là chủ và làm chủ chưa được bảo đảm trên thực tế. Vị trí và vai trò làm chủ của Nhân dân rất hạn chế. Việc nhân dân giám sát đối với chính quyền, việc Mặt trận Tổ quốc giám sát và phản biện xã hội trên thực tế còn hạn chế. Sự làm chủ của nhân dân thông qua dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp còn mang nhiều tính hình thức.

Từ thực trạng đó, những vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân không bị “nhà nước hóa”, “hành chính hóa”, “hình thức hóa”? Nhân dân giám sát Đảng, Nhà nước bằng cách nào, với các cơ chế nào? Bằng cách nào và theo cơ chế nào để nhân dân tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của Đảng và Nhà nước và phản biện xã hội về những quyết định đó? Nhân dân có quyền chất vấn, đối thoại thẳng thắn, dân chủ đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, song làm thế nào để Nhân dân nói thật, nói hết chính kiến của mình và cơ chế nào để tránh sự trù úm, trả thù đối với sự nói thật, nói hết, tố cáo của người dân?

